TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/HS-ST
Ngày 18-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Vàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Chí Tâm

Ông Trần Văn Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Khánh Huy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Giang Tấn Sỹ - Kiểm Sát viên.

Trong các ngày 15 tháng 3 và ngày 18 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 12/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn K, sinh ngày 15/6/1990, tại huyện V, tỉnh Bạc Liêu; Nơi cư trú: ấp T, xã A, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 07/12 (tại phiên tòa bị cáo khai 06/12); Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn L và bà Nguyễn H; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 19/5/2023 bị Tòa án nhân dân (TAND) huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu kết án 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2023/HSST và ngày 21/9/2023 bị TAND huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu kết án 03 năm tù về tội Cướp giật tài sản tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2023/HSST. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Cái Tàu – Bộ Công an (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

1/ Bà Trần N, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp V, xã Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Bà Đào T, sinh năm 1967 (Có mặt).

Địa chỉ: số nhà E Khóm C, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Trương H, sinh năm 1974 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

2/ Bà Nguyễn Q, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp M, xã MQ, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người tham gia tố tụng khác: người làm chứng*

Ông Dương B, sinh năm 1975 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm E, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Ông Lê N1, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm C, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn K quen biết với người thanh niên tên B (bị cáo không rõ họ tên, địa chỉ) thường đi chơi chung với nhau, nên mỗi lần tên B điện thoại rủ kiếm tiền, bị cáo K biết là rủ đi giật dây chuyền của người khác. Nên vào ngày 24/10/2022 và ngày 08/11/2022 bị cáo K cùng với tên B thực hiện hai vụ giật dây chuyền tại khu vực khóm C, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Cụ thể những lần phạm tội như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 17 giờ ngày 24/10/2022 bị cáo K điều khiển xe mô tô hiệu Exciter biển số 94L1 – 007.61 chở tên B ngồi sau đi trên tuyến đường Quốc lộ 61B theo hướng từ thị xã N, tỉnh Sóc Trăng đi qua thị xã L, tỉnh Hậu Giang, khi đến dóc cầu đỏ thuộc khóm C, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng phát hiện bị hại Trần N điều khiển xe mô tô đi chiều ngược lại, trên cổ có đeo sợi dây chuyền vàng, bị cáo K điều khiển xe mô tô quay đầu trở lại, áp sát xe mô tô của bị hại N đang chạy, để cho tên B ngồi phía sau giật sợi dây chuyền trọng lượng 05 chỉ 05 phân vàng 17k của bị hại N đeo trên cổ, rồi bị cáo K điều khiển xe mô tô nhanh chóng tẩu thoát. Sau khi cướp giật được sợi dây chuyền của bị hại N, bị cáo K điều khiển xe mô tô chở tên B đến tiệm vàng T ở ấp M, xã MQ, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng ghé lại cho tên B vào cửa tiệm bán sợi dây chuyền vàng của bị hại N được số tiền 5.000.000 đồng, sau đó tên B chia cho bị cáo K số tiền 2.500.000 đồng.

Theo kết luận định giá tài sản số 04/HĐĐG ngày 27/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã N thì sợi dây chuyền trọng lượng 05 chỉ 05 phân vàng 17k của bị hại Trần N giá trị còn lại với số tiền 20.003.000 đồng (Hai mươi triệu không trăm lẻ ba nghìn đồng).

Lần thứ hai: Khoảng 16 giờ ngày 08/11/2022 bị cáo K điều khiển xe mô tô hiệu Exciter biển số 94L1 – 007.61 chở tên B ngồi sau đi trên tuyến đường Quốc lộ 61B đến trước trụ sở A chi nhánh N gần dóc cầu đỏ thuộc khóm C, phường A, thị xã N phát hiện bị hại Đào T đang đi bộ cặp lề đường lộ, trên cổ có đeo sợi dây chuyền vàng, bị cáo K điều khiển xe mô tô quay đầu trở lại, cho xe

mô tô áp sát vào người của bị hại T, để cho tên B ngồi phía sau giật sợi dây chuyền trọng lượng 05 chỉ 01 phân vàng 18k của bị hại T đeo trên cổ, rồi bị cáo K điều khiển xe mô tô nhanh chóng tẩu thoát. Sau khi cướp giật được sợi dây chuyền của bị hại T, bị cáo K điều khiển xe mô tô chở tên B đến tiệm vàng A ở ấp A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu ghé lại cho tên B vào cửa tiệm bán sợi dây chuyền vàng của bị hại T được số tiền 8.000.000 đồng, sau đó tên B chia cho bị cáo K số tiền 4.000.000 đồng.

Theo kết luận định giá tài sản số 05/HĐĐG ngày 27/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã N thì sợi dây chuyền trọng lượng 05 chỉ 01 phân vàng 18k của bị hại Đào T giá trị còn lại với số tiền 20.160.000 đồng (Hai mươi triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng).

Vào ngày 06 tháng 4 năm 2023 bị cáo Nguyễn K bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ngã Năm khởi tố về tội "*Cướp giật tài sản*" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng số 04/CT-VKSNN ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Nguyễn K về tội *"Cướp giật tài sản"* theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 38; Điều 50, điểm r, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn K mức án từ 03 năm đến năm 04 năm tù về tội *"Cướp giật tài sản"*; áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt của hai bản án tại TAND huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu và TAND huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu đã được tổng hợp tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2023/HSST ngày 21/9/2023 của TAND huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo K từ 09 năm 06 tháng tù đến 10 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 buộc bị cáo Nguyễn Trọng K phải bồi thường cho bị hại Đào T số tiền 20.160.000 đồng (Hai mươi triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng) và bồi thường cho bị hại Trần N số tiền 20.003.000 đồng (Hai mươi triệu, không trăm lẻ ba nghìn đồng).

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố cũng như lời luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tại phiên tòa. Bị cáo Nguyễn K nói lời sau cùng: bị cáo đã biết lỗi, thành thật khai nhận hành vi bị cáo đã thực hiện, bị cáo phạm tội lần đầu và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị hại bà Đào T về trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án xem xét theo quy định, còn về trách nhiệm dân sự bà yêu cầu bồi thường giá trị sợi dây chuyền theo kết quả định giá của công an đã thông báo cho bà, số tiền yêu

cầu bồi thường là 20.160.000 đồng (Hai mươi triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tại cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Ngã Năm bị hại bà Trần N có yêu cầu bị cáo K bồi thường giá trị còn lại của sợi dây chuyền bị giật với số tiền 20.003.000 đồng (Hai mươi triệu, không trăm lẻ ba nghìn đồng).

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị hại bà Trần N vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trương H, bà Nguyễn Q và những người làm chứng ông Dương B, ông Lê N1 vắng mặt. Xét thấy, bị cáo, bị hại và Kiểm sát viên đều đề nghị xét xử vắng mặt họ, việc vắng mặt những người này không gây cản trở cho việc xét xử. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt những người vừa nêu.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ngã Năm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời trình bày và khai nhận của bị cáo Nguyễn K là phù hợp với lời khai bị cáo, bị hại tại Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã Ngã Năm, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận rằng bị cáo Nguyễn K đã điều khiển xe mô tô hiệu Exciter biển số 94L1 – 007.61 chở tên Bảy ngồi sau tại khóm C, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng đã thực hiện hành vi cướp giật dây chuyền của bị hại Trần N và bị hại Đào T, sau khi thực hiện giật sợi dây chuyền của bị hại N và bị hại T xong đều nhanh chóng tẩu thoát. Cụ thể, vào khoảng 17 giờ, ngày 24/10/2022, bị cáo K cùng tên B đã thực hiện hành vi giật sợi dây của bị hại N có trọng lượng 05 chỉ 05 phân vàng 17k theo kết luận định giá thì sợi dây chuyền của bị hại N có giá trị còn lại là 20.003.000 đồng (Hai mươi triệu, không trăm lẻ ba nghìn đồng) và khoảng 16 giờ ngày 08/11/2022, bị cáo K cùng tên B đã thực hiện hành vi giật sợi dây của bị hại T có trọng lượng 05 chỉ 01 phân vàng 18k theo kết luận định giá thì sợi dây chuyền của bị hại T có giá trị còn lại là 20.160.000 đồng (Hai mươi triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng).

[4] Hành vi dùng tay giật tài sản của các bị hại rồi nhanh chóng bỏ chạy do bị cáo thực hiện nêu trên đã có đủ yếu tố cấu thành tội Cướp giật tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm

2017. Bị cáo dùng xe mô tô thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm nên phạm vào tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Nguyễn K về tội Cướp giật tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[5] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo K đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Ngoài ra bị cáo K còn thực hiện hành vi phạm tội cướp giật tài sản của người khác trên địa bàn huyện H, tỉnh Bạc Liêu và huyện P, tỉnh Bạc Liêu đã được xét xử tại các bản án có hiệu lực pháp luật nên cần xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Khi quyết định hình phạt cho bị cáo, cần xem xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng nhân thân bị cáo đã bị TAND huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu tuyên phạt 03 năm 06 tháng tù về tội cướp giật tài sản và bị TAND huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tuyên phạt 03 năm tù về tội cướp giật tài sản. Bị cáo đã tự thú về hành vi phạm tội của bị cáo; sau khi thực hiện hành vi phạm tội cũng như tại phiên tòa bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung. Bị cáo hai lần cùng tên B thực hiện cướp giật dây chuyền của bị hại T và bị hại N đều đủ yếu tố cấu thành tội cướp giật tài sản nên thuộc trường hợp "*Phạm tội 02 lần trở lên*" theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vừa nêu cho bị cáo là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu hiệu Exciter biển số 94L1 – 007.61 của chủ sở hữu Mai TK là phương tiện dùng vào việc phạm tội đã bị xử lý tịch thu sung quỹ Nhà nước tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2023/HSST ngày 19/5/2023 của TAND huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Đào T yêu cầu bị cáo K bồi thường giá trị còn lại của sợi dây chuyền bị chiếm đoạt là 20.160.000 đồng (Hai mươi triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng); Bị hại Trần N yêu cầu bị cáo K bồi thường giá trị còn lại của sợi dây chuyền bị chiếm đoạt là 20.003.000 đồng (Hai mươi triệu, không trăm lẻ ba nghìn đồng). Tại phiên tòa bị cáo K cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1

Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung và các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo Nguyễn K bồi thường cho bị hại bà Đào T số tiền 20.160.000 đồng (Hai mươi triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng) và bồi thường cho bị hại Trần N số tiền 20.003.000 đồng (Hai mươi triệu, không trăm lẻ ba nghìn đồng).

[9] Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2023/HSST ngày 21/9/2023 của TAND huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu đã tổng hợp hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm của TAND huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu buộc bị cáo Nguyễn K chịu hình phạt chung 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù tính từ ngày 02/12/2022. Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2023/HSST ngày 21/9/2023 của TAND huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu đã có hiệu lực pháp luật nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 và khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung tổng hợp hình phạt chung tại bản án này.

[10] Lời đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm về áp dụng pháp luật, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng như đã phân tích ở trên là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và 2.008.000 đồng (Hai triệu không trăm lẻ tám nghìn đồng) theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và các khoản 1, 3 Điều 21; các điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Đối với tên B cùng với bị cáo K thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bị hại T và bị hại N tại khóm C, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng hiện vẫn chưa xác định được nhân thân, lai lịch của tên B, đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[13] Đối với ông Trần H là chủ tiệm vàng A và bà Nguyễn Q là chủ tiệm vàng T khi mua các sợi dây chuyền do bị cáo K và tên B cướp giật được bán lại, không biết tài sản này do phạm tội mà có nên cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Ngã Năm không xem xét xử lý đối với ông H và bà Q là có căn cứ, đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 38, Điều 50; điểm r, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55 và khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung;

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn K phạm tội *"Cướp giật tài sản"*.

2/ Xử phạt bị cáo Nguyễn K 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 30/2023/HSST

ngày 21/9/2023 của TAND huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu về tội "Cướp giật tài sản". Buộc bị cáo Nguyễn K phải chấp hành hình phạt chung là 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/12/2022.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung và các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo Nguyễn K bồi thường cho bị hại Đào T số tiền 20.160.000 đồng (Hai mươi triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng) và bồi thường cho bị hại Trần N số tiền 20.003.000 đồng (Hai mươi triệu, không trăm lẻ ba nghìn đồng).

4/ Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5/ Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và các khoản 1, 3 Điều 21; các điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

5.1/ Buộc bị cáo Nguyễn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5.2/ Buộc bị cáo Nguyễn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 2.008.000 đồng (Hai triệu không trăm lẻ tám nghìn đồng).

6/ Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa hoặc khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự**.**

Nơi nhận:
- Phòng KTNV và THA- TA tỉnh Sóc Trăng(1);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (1);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng(1);
- VKSND thị xã Ngã Năm(1);
- CQTHAHS Công an thị xã Ngã Năm(1);
- CQĐT Công an thị xã Ngã Năm(1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA TXNN(1);
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm (1);
- Bị cáo(1);
- Bị hại(2);
- Người có QLNVLQ đến vụ án(2);
- UBND xã A, huyện V, BL (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).
- Bộ phận lưu trữ (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Vàng